

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 13-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Khoan

Ông Hoàng Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Dương Mai Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Hữu Đ, sinh ngày 25 tháng 9 năm 1994 tại xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hữu T, sinh năm 1969 và bà Dương Thị C, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án: 02 tiền án (Tại bản án số 18/2017/HSST ngày 10/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 15/12/2017, chưa được xóa án tích, ngày 03/6/2018 lại tiếp tục phạm tội đến ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản bằng bản án số 23/2018/HSST, ngày 04/6/2019 chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích đến ngày 05/10/2019 lại phạm tội mới). Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 31/3/2017 bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa; Có 02 tiền án, chưa được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/10/2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Trịnh Minh T, sinh năm 1990

2. Anh Dương Hữu T1, sinh năm 1990

Đều có địa chỉ: Khối phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đều có mặt.

- *Người làm chứng*: Lê Quang C, sinh năm 1972; địa chỉ: Khối phố L, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2019, Công an huyện B nhận được đơn trình báo của anh Dương Hữu T1, sinh năm 1990; trú tại: Khối phố H, thị trấn B, huyện B về việc khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày tại nhà anh Trịnh Minh T tại Khối phố H, thị trấn B, huyện B là nơi kinh doanh đá sạch của anh Dương Hữu T1 và Trịnh Minh T bị kẻ gian đột nhập trộm cắp số tiền 1.918.000 đồng (Một triệu chín trăm mười tám nghìn đồng). Nhận được tin báo, Công an huyện B đã tiến hành điều tra, xác minh và xác định Dương Hữu Đ, sinh năm 1994, trú tại Thôn H, xã H, huyện B là đối tượng đã thực hiện hành vi trộm cắp trên, nên đã tiến hành bắt giữ để điều tra làm rõ.

Tiến hành xác minh nhân thân của Dương Hữu Đ xác định bản thân Dương Hữu Đ đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản cụ thể như sau: Ngày 10/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đến ngày 04/6/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích đến ngày 05/10/2019 lại tiếp tục trộm cắp tài sản.

Căn cứ kết quả xác minh, ngày 08/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Dương Hữu Đ về tội Trộm cắp tài sản.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Hữu Đ khai như sau:

Khoảng 07 giờ 45 phút ngày 05/10/2019, Dương Hữu Đ đang ở nhà thì nhận được điện thoại của chị gái ruột là Dương Thị Đ gọi ra thị trấn Bắc Sơn để đón về nhà. Lúc đó xe mô tô của gia đình không có ở nhà nên Dương Hữu Đ sang nhà ông Dương Hữu Bái, sinh năm 1972 là người cùng thôn mượn xe mô tô biển kiểm soát 12K1-2600 để đi đón chị gái, trên đường đi đến cơ sở sản xuất đá sạch của anh Trịnh Minh T và anh Dương Hữu T1, tại số nhà 98, Khối phố H, thị trấn B, huyện B, Đô nhìn thấy cửa xếp của ngôi nhà không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Dương Hữu Đ dựng xe mô tô ở trước cửa nhà rồi thử gọi “anh ơi” hai đến ba lần không thấy ai trả lời nên dùng tay mở cửa xếp bước vào trong sân nhà, quan sát xung quanh thấy không có ai, nên Đô đã đến chỗ để bàn ghế uống nước trong sân nhà dùng tay trái mở ngăn kéo phía trong của bàn uống nước thì thấy có một tập tiền ở trong đó. Dương Hữu Đ lấy toàn

bộ số tiền rồi đi ra ngoài cửa, cất tiền vào túi quần bỏ phía sau bên phải đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đón chị gái. Sau khi đưa chị gái về đến nhà, Dương Hữu Đ đem xe mô tô biển kiểm soát 12K1-2600 trả cho ông Dương Hữu Báu, rồi về nhà lấy số tiền vừa trộm cắp được ra đếm tổng số là 1.918.000 đồng (một triệu chín trăm mười tám nghìn đồng) gồm: 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 05 tờ mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 01 tờ mệnh giá 5000 đồng (năm nghìn đồng); 05 tờ mệnh giá 2000 đồng (Hai nghìn đồng); 03 tờ mệnh giá 1000 đồng (một nghìn đồng). Đếm tiền xong Dương Hữu Đ cất toàn bộ số tiền vào túi quần bỏ phía sau bên phải đang mặc rồi đi bộ ra thị trấn Bắc Sơn chơi. Đến khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, Dương Hữu Đ đi bộ vào quán nhà ông Lê Quang C, sinh năm 1972, trú tại Khôi phố L, thị trấn B, huyện B để mua nước ngọt thì bị lực lượng Công an huyện B kiểm tra, qua kiểm tra phát hiện ở túi quần bỏ phía sau bên phải của Dương Hữu Đ đang mặc có số tiền 1.918.000 đồng (Một triệu chín trăm mười tám nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án gồm: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử trích xuất từ camera ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Dương Hữu Đ ngày 05/10/2019

Vật chứng chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện B gồm: 01 (một) khẩu trang màu xanh có sọc kẻ ca rô; 01 (một) quần bò kích cỡ số 29, màu xanh đậm, trên móc quần có chữ DCLOE&GBNBNA; 01 (một) áo phông không cổ, ngắn tay, trên áo có nhiều hình con chim, áo có nhiều màu xanh, đỏ, vàng, trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dòng chữ “adidas”; 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, mặt chữ có dòng chữ viết tay “Số tiền tạm giữ trên người Dương Hữu Đ”, mặt sau tại các mép dán có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 dấu hình tròn của Công an thị trấn Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bên trong phong bì có số tiền 1.918.000 đồng (Một triệu chín trăm mười tám nghìn đồng), gồm: 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 05 tờ mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 01 tờ mệnh giá 5000 đồng (năm nghìn đồng); 05 tờ mệnh giá 2000 đồng (Hai nghìn đồng); 03 tờ mệnh giá 1000 đồng (một nghìn đồng).

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa bị hại anh Trịnh Minh T và anh Dương Hữu T1 yêu cầu được trả lại số tiền 1.918.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ được, ngoài ra không yêu cầu bị cáo Dương Hữu Đ phải bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 173 xử phạt bị cáo Dương Hữu Đ từ 12 tháng tù đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho bị hại anh Trịnh Minh Thạch và anh Dương Hữu T1 số tiền 1.918.000 đồng (Một triệu chín trăm mười tám nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy: 01 (một) khẩu trang màu xanh có sọc kẻ ca rô; 01 (một) quần bò kích cỡ số 29, màu xanh đậm, trên mác quần có chữ DCLOE&GBNBNA; 01 (một) áo phông không cổ, ngắn tay, trên áo có nhiều hình con chim, áo có nhiều màu xanh, đỏ, vàng, trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dòng chữ “adidas” do bị cáo Dương Hữu Đ không yêu cầu trả lại.

Án phí: Buộc bị cáo Dương Hữu Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 05/10/2019 Dương Hữu Đ trên đường đi đón chị gái, khi đi đến cơ sở sản xuất đá sạch của anh Trịnh Minh T và anh Dương Hữu T1, tại số nhà 98, Khối phố H, thị trấn B, huyện B, Dương Hữu Đ nhìn thấy cửa xếp của ngôi nhà không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Dương Hữu Đ dựng xe mô tô ở trước cửa nhà rồi thử gọi “anh ơi” hai đến ba lần không thấy ai trả lời nên dùng tay mở cửa xếp bước vào trong sân nhà, quan sát xung quang thấy không có ai, nên Đô đã đến chỗ để bàn ghế uống nước trong sân nhà dùng tay trái mở ngăn kéo phía trong của bàn uống nước thấy có một tập tiền ở trong đó. Dương Hữu Đ lấy toàn bộ số tiền rồi đi ra ngoài cửa, cất tiền vào túi quần bò phía sau bên phải đang mặc rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi đón chị gái. Sau khi đón chị gái về, Dương Hữu Đ lấy số tiền vừa trộm cắp được ra đếm tổng số là 1.918.000 đồng (một triệu chín trăm mười tám nghìn đồng). Ngày 30/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số tiền mà Dương Hữu Đ đã trộm cắp được. Tại bản kết luận giám định số 326/KLGĐ-PC09 ngày 05/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 1.918.000 đồng (Một triệu chín trăm mười tám nghìn đồng) trong gói niêm phong gửi giám định đều là tiền thật. Mặc dù số tiền trộm cắp được của bị cáo dưới hai triệu đồng, nhưng do trước đó bị cáo đã

hai lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Dương Hữu Đ về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Ngày 31/3/2017 bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng đã được xóa. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích (Tại bản án số 18/2017/HSST ngày 10/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 07 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 15/12/2017, chưa được xóa án tích, ngày 03/6/2018 lại tiếp tục phạm tội đến ngày 30/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản bằng bản án số 23/2018/HSST, ngày 04/6/2019 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, nhưng bị cáo chưa chấp hành xong các khoản tiền phạt của bản án trước). Điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy được hưởng tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Tại biên bản xác minh của Công an huyện B ngày 19/11/2019 bị cáo Dương Hữu Đ sống phụ thuộc vào bố mẹ, không có thu nhập và tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại anh Trinh Minh Thạch và anh Dương Hữu T1 đều có ý kiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm, chỉ đề nghị được trả lại số tiền bị mất trộm 1.918.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã thu giữ được của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về vật chứng của vụ án gồm: Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị hại anh Dương Hữu T1 và anh Trinh Minh T 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng chữ viết tay “Số tiền tạm giữ trên người Dương Hữu Đ”, mặt sau các mép dán có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn của Công an thị trấn Bắc Sơn, huyện B. Bên trong

phong bì có số tiền: 1.918.000 đồng (Một triệu chín trăm mười tám nghìn đồng), bao gồm: 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 05 tờ mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 01 tờ mệnh giá 5000 đồng (năm nghìn đồng); 05 tờ mệnh giá 2000 đồng (Hai nghìn đồng); 03 tờ mệnh giá 1000 đồng (một nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo Dương Hữu Đ không yêu cầu lấy lại các tài sản là 01 (một) khẩu trang màu xanh có sọc kẻ ca rô; 01 (một) quần bò kích cỡ số 29, màu xanh đậm, trên móc quần có chữ DCLOE&GBNBNA; 01 (một) áo phông không cổ, ngắn tay, trên áo có nhiều hình con chim, áo có nhiều màu xanh, đỏ, vàng, trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dòng chữ “adidas” nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu để tiêu hủy vì không có giá trị (Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 19/12/2019). Đối với Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử trích xuất từ camera ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Dương Hữu Đ ngày 05/10/2019, tại phiên tòa bị hại anh Dương Hữu T1 và anh Trịnh Minh T không yêu cầu trả lại nên Hội đồng xét xử quyết định lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[13] Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2, 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Dương Hữu Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Xử phạt bị cáo Dương Hữu Đ 01 năm 04 tháng (Một năm bốn tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại anh Dương Hữu T1 và anh Trịnh Minh T 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong dán kín, mặt trước có dòng

chữ viết tay “Số tiền tạm giữ trên người Dương Hữu Đ”, mặt sau các mép dán có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong và 05 hình dấu tròn của Công an thị trấn Bắc Sơn, huyện B. Bên trong phong bì có số tiền: 1.918.000 đồng (Một triệu chín trăm mười tám nghìn đồng), bao gồm: 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 05 tờ mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 01 tờ mệnh giá 5000 đồng (năm nghìn đồng); 05 tờ mệnh giá 2000 đồng (Hai nghìn đồng); 03 tờ mệnh giá 1000 đồng (một nghìn đồng). Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) khẩu trang màu xanh có sọc kẻ ca rô; 01 (một) quần bò kích cỡ số 29, màu xanh đậm, trên mác quần có chữ DCLOE&GBNBNA; 01 (một) áo phông không cổ, ngắn tay, trên áo có nhiều hình con chim, áo có nhiều màu xanh, đỏ, vàng, trắng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, trên mũ có dòng chữ “adidas” (Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B ngày 19/12/2019).

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử trích xuất từ camera ghi lại hành vi trộm cắp tài sản của Dương Hữu Đ ngày 05/10/2019.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Hữu Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo Dương Hữu Đ; bị hại anh Trinh Minh Thạch và anh Dương Hữu T1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Ngọc